TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/HS-ST
Ngày 25/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Ngọc Phan
2. Ông Nguyễn Hồng Thăng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên *tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Vân Anh – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 6 năm 2004 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1979; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979; Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị Kim P, sinh năm 2005; Có 01 con, sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân: 01

Ngày 25/6/2025, Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPHC ngày 25/6/2025, mức phạt: 1.500.000đồng về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma tuý". Bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Hoàng Ngọc A, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm S, phường Q, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 35 phút ngày 17/6/2025, Tổ công tác Công an phường T, thành phố T (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên) đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực gần cầu V thuộc tổ A, phường T, thành phố T (nay là TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên) thì phát hiện một nam thanh niên đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, nam thanh niên khai nhận họ tên là Trần Văn H và tự giác lấy từ túi quần phía sau bên phải của H đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (theo H khai nhận là H1). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định. Hồi 12 giờ 00 phút ngày 17/6/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chất ma túy đối với H, kết quả: Hưng dương tính với MOP.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng 0,132 gam (niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định).

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 17/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Văn H tại xóm B, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên). Kết quả: không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 25/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng thu giữ là 0,132 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 17/6/2025, H một mình đi bộ từ khu vực đường T đến khu vực cầu V thuộc phường T, thành phố T (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên), mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng. Mua xong, H cất giấu gói ma túy vào túi quần phía sau bên phải và tiếp tục đi bộ đến khu vực tổ A, phường T, thành phố T (nay là TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên) để tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường T, thành phố T (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên) phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của Trần Văn H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu B1, B2 bên trong chứa mẫu

vật còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu vật.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSKV1, ngày 29/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên truy tố Trần Văn H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 24 - 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong (ký hiệu B1, B2) bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu vật.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của Trần Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định:

Hồi 09 giờ 35 phút ngày 17/6/2025, khu vực gần cầu V thuộc tổ A, phường T, thành phố T (nay là TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên), Trần Văn H đang có hành vi tàng trữ 0,132 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T, thành phố T (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên) phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo năm 2024 được chính trị viên Đoàn 60 tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua vì đã có thành tích tốt trong phong trào Thi đua Quyết Thắng năm 2024 và Đoàn viên, Chi đoàn TM-KH, Chính trị đã có thành tích tốt trong hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2024. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân

của bị cáo khi quyết định hình phạt HĐXX cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng.

Xét mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu B1, bên trong có 0,123 gam ma tuý H2 và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu B2, bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

[7]. Về án phí HSST: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: cần Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về nguồn gốc đối với số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2025.

Ra Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu B1, bên trong có 0,123 gam ma tuý H2 và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu B2, bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2025 giữa Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Thái Nguyên).

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1- Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn